TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM -TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Quang Hoạch

2/ Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/ QXXST- HNGĐ ngày 09/4/2021; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Giang Trần M, sinh năm 1975.
- Bị đơn: Ông Nguyễn C, sinh 1971.

Cùng địa chỉ: xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(bà M, ông C xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Giang Trần M trình bày:

Bà và ông Nguyễn C tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Thống Nhất cũ năm 1999. Ban đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cãi vã, ông C còn đánh đập bà, bà vì con cái nên nhẫn nhịn, thời gian qua mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông C. Đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm, không hòa giải thêm.

Về con chung: bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giang Thảo V, sinh ngày 24/01/2006, còn cháu Nguyễn Giang Trung K, sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Có thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con so với đơn kiện, là không yêu cầu ông C cấp dưỡng

nuôi con nữa.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nợ chung.

* Theo bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn C trình bày:

Ông và bà M kết hôn năm 1999, quá trình sống bình thường, hay cãi cọ, mâu thuẫn. Đúng là nhiều năm trước đây ông hay đánh đập bà M vì bà M rất hồ đồ, nói năng rất hỗn, tuy nhiên về sau nhận thấy bản thân mình sai nên 10 năm nay không còn đánh bà M nữa. Việc bà M muốn ly hôn thực tình ông muốn níu kéo nhưng thời gian gần đây bà M có đi qua đêm không về nhà là điều không thể chấp nhận và không níu kéo được nữa nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đồng ý giao cho bà M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giang Thảo V, sinh ngày 24/01/2006, còn cháu Nguyễn Giang Trung K, sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nợ chung.

* Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm kiểm sát việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, các Điều 81 đến 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà M và ông C. Về con chung: giao cho bà M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giang Thảo V, sinh ngày 24/01/2006, còn cháu Nguyễn Giang Trung K, sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; Về nợ chung: không có. Án phí: buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn C cư trú tại xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên đơn khởi kiện của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà M, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Bà M, ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 1999, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M, ông C là có thật, quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất việc ly hôn, vì cho rằng không níu kéo được nữa, không có biện pháp khắc phục, hàn gắn, bà M cương quyết xin ly hôn. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M, ông C đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, bà M xin ly hôn và ông C đồng ý, nên ghi nhận.

Về con chung: hai bên thống nhất giao cho bà M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giang Thảo V, sinh ngày 24/01/2006, còn cháu Nguyễn Giang Trung K, sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động, không đặt ra xem xét, tạm thời ông C không cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

Bà M phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 203; Điều 220; Điều 227, Điều 235; Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 40, 43, 44, 45 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Giang Trần M và ông Nguyễn C.

Công nhận sự thỏa thuận về con chung: cháu Nguyễn Giang Trung K, sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét. Giao cháu Nguyễn Giang Thảo V, sinh ngày 24/01/2006, cho bà Giang Trần M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn C không phải cấp dưỡng nuôi con..

Ông Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ-ST: bà Giang Trần M phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006359 ngày 12/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Giang Trần M và ông Nguyễn C biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Trảng Bom
- THA Dân sự huyện Trảng Bom
- Lưu VP, Lưu HS
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH
- Đương sự

Nguyễn Thị Phương Hảo